

Bản án số: **316/2024/DS-ST**
Ngày: 28-8-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Hiếu Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lưu Đức Quang;
- Bà Trần Thị Thanh Thủy.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thảo Sương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:** Bà Lê Ngọc Thanh Trúc – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 376/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 172/2024/QĐST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP S.

Trụ sở: Đường N, Phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Nhật Kinh K, Giấy ủy quyền số 3479/2024/UQ-TGD ngày 02/5/2024 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. **Bị đơn:** Ông Trần Thanh T, sinh năm 1972 (vắng mặt lần 2 không có lý do).

Địa chỉ: Số 384/31/9 Lý Thái Tổ, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 12 năm 2023 và bản tự khai, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 29/11/2017, ông T có ký với Ngân hàng TMCP S Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông T, Ngân hàng đã đồng ý cấp 2 thẻ tín dụng (bao gồm VS payWave Cre Platinum 436438-8389, thẻ JCB Jspeedy Cre Gold 356481-2781) với hạn mức sử dụng chung là 50.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 96.149.924 đồng (trong đó thẻ VS payWave Cre Platinum 436438-8389 là 9.000.000 đồng, thẻ JCB Jspeedy Cre Gold 356481-2781 là 87.149.924 đồng)

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 95.038.862 đồng (trong đó thẻ VS payWave Cre Platinum 436438-8389 là 10.765.862 đồng, thẻ JCB Jspeedy Cre Gold 356481-2781 là 84.273.000 đồng).

Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 16/5/2021 ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ VS payWave Cre Platinum 436438-8389 và thẻ JCB Jspeedy Cre Gold 356481-2781 là ngày 01/5/2021 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ là 55.912.171 đồng thành nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 3.6%/tháng (tương đương 150% của lãi suất trong hạn) đối với thẻ 436438-8389 và 3.9%/tháng (tương đương 150% của lãi suất trong hạn) đối với thẻ 356481-2781.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc ông Trần Thanh T phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/8/2024 là: 144.051.360 đồng (nợ gốc: 55.912.171 đồng, nợ lãi: 88.139.189 đồng), cụ thể:

Loại thẻ	Số thẻ	Nợ gốc	Lãi quá hạn	Dư nợ	Lãi suất
VS payWave Cre Platinum	436438-8389	1.764.226	2.542.517	4.306.743	3.6% (2.4%*150%)
JCB Jspeedy Cre Gold	356481-2781	54.147.945	85.596.672	139.744.617	3.9% (2.6%*150%)
Tổng cộng		55.912.171	88.139.189	144.051.360	

Ngoài ra, ông T phải có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 29/8/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định trong các hợp đồng đã ký.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ, đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Trần Thanh T nhưng bị đơn không nộp văn bản trình bày ý kiến, không đến Tòa án lần nào. Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải nhưng không hòa giải được do ông T vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay, dù đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tổng đạt xét xử lần 2 hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP S buộc ông Trần Thanh T phải trả nợ cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 55.912.171 đồng. Về nợ lãi sẽ do Hội đồng xét xử xem xét, tính toán cụ thể kể từ ngày ông T vi phạm đến ngày vụ án được đưa ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét thấy nguyên đơn Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông Trần Thanh T phải trả tiền đã vay theo hợp đồng thẻ tín dụng, đây là vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Mặt khác, bị đơn cư trú tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung khởi kiện, Hội đồng xét xử thấy rằng:

2.1 Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng xác định ông Trần Thanh T có sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S để tiêu dùng cá nhân.

2.2 Căn cứ vào tóm tắt sao kê của Ngân hàng cho thấy ông T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 95.038.862 đồng. Sau đó, ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên căn cứ Điều 2, Điều 23 bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển nợ quá hạn đối với dư nợ còn thiếu của ông T là có cơ sở.

2.3 Theo quy định tại khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng quy định: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận

về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”. Căn cứ Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng tiền đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận, Ngân hàng TMCP S là tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng là không trái pháp luật. Căn cứ tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng thì lãi suất đối với thẻ tín dụng VS payWave Cre Platinum, số thẻ 436438-8389 là 2,4%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn và lãi suất đối với thẻ tín dụng JCB Jspeedy Cre Gold, số thẻ 356481-2781 là 2,6%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn nên có cơ sở chấp nhận mức lãi suất như trên.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Thanh T phải trả cho Ngân hàng nợ gốc: 55.912.171 đồng; nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày 28/8/2024: 88.139.189 đồng là có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về án phí: Bị đơn ông Trần Thanh T phải chịu toàn bộ án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 463; Điều 468; khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Trần Thanh T phải trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 28/8/2024 của các hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là 144.051.360 (một trăm bốn mươi bốn triệu, không trăm năm mươi một nghìn, ba trăm sáu mươi) đồng. Trong đó nợ gốc: 55.912.171 (năm mươi lăm triệu, chín trăm mười hai nghìn, một trăm bảy mươi một) đồng; nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày 28/8/2024: 88.139.189 (tám mươi tám triệu, một trăm ba mươi chín nghìn, một trăm tám mươi chín) đồng. Cụ thể:

- Đối với thẻ tín dụng VS payWave Cre Platinum, số thẻ 436438-8389 gồm nợ gốc: 1.764.226 (một triệu, bảy trăm sáu mươi bốn nghìn, hai trăm hai mươi sáu) đồng, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 28/8/2024: 2.542.517 (hai triệu, năm trăm bốn mươi hai nghìn, năm trăm mười bảy) đồng.

- Đối với thẻ tín dụng JCB Jspeedy Cre Gold, số thẻ 356481-2781 gồm nợ gốc: 54.147.945 (năm mươi bốn triệu, một trăm bốn mươi bảy nghìn, chín trăm bốn mươi lăm) đồng, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 28/8/2024: 85.596.672 (tám mươi lăm triệu, năm trăm chín mươi sáu nghìn, sáu trăm bảy mươi hai) đồng.

Thi hành án tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong các hợp đồng thẻ tín dụng VS payWave Cre Platinum, số thẻ 436438-8389 và thẻ tín dụng JCB Jspeedy Cre Gold, số thẻ 356481-2781 đã ký.

2. Về án phí: Ông Trần Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.202.568 (bảy triệu, hai trăm lẻ hai nghìn, năm trăm sáu mươi tám) đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.041.152 (ba triệu không trăm bốn mươi một nghìn một trăm năm mươi hai) đồng theo biên lai thu số AA/2023/0002073 ngày 12/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10.

3. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q10;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Mai Hiếu Hạnh